



TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ

Nguồn: Gareth Evans & Mohamed Sahnoun (2002). "The Responsibility to Protect", *Foreign Affairs*, Vol. 81, No. 6, pp. 99-110.¹

Biên dịch: Nguyễn Thị Ngọc Ánh | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Điểm lại vấn đề can thiệp nhân đạo

Trong thập kỷ vừa qua, cộng đồng thế giới đã liên tục gặp rắc rối trong việc xử lý những yêu cầu cần đến sự "can thiệp nhân đạo", hay hành động cưỡng chế đối với một quốc gia nào đó để bảo vệ người dân bên trong biên giới của nước đó, giúp họ thoát khỏi những mối đe dọa nghiêm trọng. Không hề có bất cứ một luật lệ thống nhất nào được đề ra để xử lý các trường hợp Somalia, Bosnia, Rwanda và Kosovo, xảy ra vào hồi đầu những năm 1990, và đến nay cũng vậy. Tiếp tục tồn tại những bất đồng về việc có cái gọi là quyền can thiệp hay không, quyền này sẽ được thực hiện khi nào và bằng cách nào, và ai là người có thẩm quyền ấy.

Kể từ sau sự kiện 11/9/2011, trọng tâm chính sách đã chuyển sang một loạt các vấn đề khác: đối phó với chủ nghĩa khủng bố toàn cầu và các trường hợp được "đánh đòn phủ đầu ngay lập tức – hot preemption" đối với những quốc gia được cho là tìm cách sở hữu một cách vô trách nhiệm các vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tuy nhiên, những vấn đề này lại khác biệt hoàn toàn về mặt khái niệm lẫn thực tiễn. Trên thực tế có rất nhiều câu hỏi chung, đặc biệt liên quan đến các nguyên tắc căn

¹ GARETHS EVANS là Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của Nhóm Nghiên cứu Khủng hoảng Quốc tế (ICG) và là nguyên Bộ trưởng Bộ ngoại giao Australia. MOHAMED SAHNOUN là Cố vấn đặc biệt về Châu Phi cho Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc và nguyên là nhà ngoại giao cấp cao người Algeria. Hai người là người đồng chủ tịch của Ủy ban Quốc tế về Can thiệp và Chủ quyền Quốc gia (ICISS), báo cáo *Trách nhiệm Bảo vệ* của Ủy ban này đã được xuất bản vào tháng 12, 2001, và hiện nay đã được đăng tải trên trang web www.iciss-ciise.gc.ca.

trọng nên áp dụng cho mọi hành động quân sự ở mọi nơi. Nhưng nội dung của cuộc tranh cãi về trường hợp can thiệp ở Afghanistan, Iraq và một vài nơi khác lại liên quan đến phạm vi và giới hạn quyền tự vệ của các quốc gia – chứ không phải quyền hay nghĩa vụ can thiệp vào các nước khác để bảo vệ người dân ở đó thay vì bảo vệ chính mình.

Trong lúc đó, cuộc tranh luận về việc can thiệp vì mục đích bảo vệ con người vẫn chưa hề lắng xuống. Và có thể nó sẽ vẫn tiếp tục tồn tại trong một thời gian dài nữa vì bản chất của con người vẫn vậy, luôn có thể mắc sai lầm, rồi xung đột trong nước và sự bất lực của quốc gia vẫn tiếp tục là tình trạng phổ biến. Cuộc tranh luận đã diễn ra rất sôi nổi trong suốt những năm 1990. Những tranh cãi có thể đã được dập tắt (tức có sự đồng thuận - NHĐ) bởi nhiều chủ thể khác nhau trong các trường hợp can thiệp ở Liberia 1990, bắc Iraq 1991, Haiti 1994, Sierra Leone 1997 và (không quá cưỡng ép) Đông Timor 1999. Nhưng đối với trường hợp Somalia 1993, Rwanda 1994 và Bosnia 1995, những động thái Liên Hiệp Quốc tiến hành hành động (nếu thực sự đã tiến hành) được thừa nhận rộng rãi là quá ít và quá muộn, bị nhận thức sai lệch, trang bị kém, thực hiện không triệt để hoặc tất cả các ý trên. Trong suốt quá trình can thiệp của NATO tại Kosovo năm 1999, các thành viên Hội đồng Bảo an đã bị chia rẽ sâu sắc; lời biện minh pháp lý cho việc hành động mà không cần đến thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc đã được đưa ra nhưng lại không được thảo luận rộng rãi; và những mối nghi ngại lớn xuất hiện xung quanh những phương tiện mà phe đồng minh đã sử dụng để tiến hành chiến tranh.

Việc các báo cáo về các vụ thảm sát, chết đói hàng loạt, hãm hiếp và thanh trừng sắc tộc ở một nơi nào đó lại nổi lên chỉ là vấn đề thời gian. Và rồi Hội đồng Bảo an, các quốc gia có ảnh hưởng chính trị lớn và truyền thông sẽ lại phải đối mặt với câu hỏi: Chúng ta phải làm gì? Có lẽ lần này, cộng đồng quốc tế phải có được câu trả lời.² Không có gì gây hại nhiều đến lý tưởng rằng mọi người đều bình đẳng về nhân phẩm và giá trị bằng sự bất lực của cộng đồng các quốc gia trong việc không thể ngăn chặn những thảm họa trên. Thế kỷ mới này sẽ không được phép có thêm trường hợp Rwanda nào nữa.

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, người gặp phải khó khăn rất lớn vì sự mâu thuẫn của phản ứng quốc tế, đã liên tục kêu gọi Đại Hội Đồng tìm cách xử

² Tháng 9 năm 2000, Chính phủ Canada quyết định thành lập ICISS. Những học giả khác tham gia cùng chúng tôi gồm có Gisele Cote-Harper, Lee Hamilton, Michael Ignatieff, Vladimir Lukin, Klaus Naumann, Cyril Ramaphosa, Fidel Ramos, Cornelio Sommaruga, Eduardo Stein và Ramesh Thakur. Chúng tôi nhóm họp trong tư cách là một Ủy ban tại Châu Phi, Châu Á, Châu Âu, và Bắc Mỹ, và đã tham vấn toàn diện tại Mỹ Latinh, Trung Đông, Nga và Trung Quốc. Bài viết này được đúc rút từ bản báo cáo trên.

lí những tình thế tiến thoái lưỡng nan này. Nhưng trong những cuộc tranh luận nổ ra sau lời kêu gọi của ông, đa phần ông được đáp lại bởi những trao đổi gây tranh cãi, trong đó, những người ủng hộ nhiệt thành việc can thiệp dựa trên cơ sở nhân quyền bị những người ủng hộ việc bảo vệ chủ quyền quốc gia phản đối, và họ đã ngày càng lún sâu vào những khuynh hướng đối chọi.

Nếu cộng đồng quốc tế định đáp lại thách thức này, toàn bộ cuộc tranh luận có lẽ sẽ phải được đảo ngược. Vấn đề cần phải được định hình lại, nó không còn là vấn đề về “quyền can thiệp” nữa mà là vấn đề về “trách nhiệm bảo vệ”. Và phải thừa nhận rằng mặc dù trước hết đây là trách nhiệm thuộc về mọi quốc gia đối với công dân của mình nhưng cộng đồng quốc tế cũng sẽ phải đảm nhận nếu trách nhiệm bậc nhất này bị từ bỏ hoặc không thể được thực hiện.

Chủ quyền là trách nhiệm

Việc sử dụng cụm từ thay thế này sẽ giúp thức tỉnh cuộc tranh luận về chính sách, buộc các chính phủ nói riêng phải suy nghĩ lại đâu là những vấn đề thực sự. Chuyển thuật ngữ từ “can thiệp” sang “bảo vệ” sẽ giúp tránh được cụm từ “can thiệp nhân đạo”. Cụm từ này đã thường xuyên gây quan ngại sâu sắc cho các tổ chức cứu trợ nhân đạo, những tổ chức phản đối kết hợp “nhân đạo” với hoạt động quân sự. Hơn nữa, việc đổi sang “trách nhiệm bảo vệ” thay cho “quyền can thiệp” còn mang lại 3 điều thuận lợi lớn khác. Đầu tiên, nó ám chỉ đến việc đánh giá các vấn đề từ góc độ những ai cần được hỗ trợ hơn là những ai có thể đang cân nhắc việc can thiệp. Ánh sáng dẫn lối đã trở về đúng với vị trí của nó: đó là trách nhiệm bảo vệ các cộng đồng khỏi các vụ thảm sát hàng loạt, bảo vệ phụ nữ khỏi bị cưỡng hiếp một cách có hệ thống và bảo vệ trẻ em khỏi bị chết đói. Thứ hai, công thức này có nghĩa là trách nhiệm chính thuộc về quốc gia liên quan. Chỉ khi quốc gia đó không thể hoặc không sẵn sàng hoàn thành trách nhiệm bảo vệ của mình hoặc chính nó là người gây ra những tội ác thì cộng đồng quốc tế mới có trách nhiệm can thiệp vào quốc gia đó. Thứ ba, “trách nhiệm bảo vệ” là khái niệm mang tính tổng thể, bao hàm không chỉ “trách nhiệm phản ứng” mà còn cả “trách nhiệm phòng ngừa” và “trách nhiệm tái thiết”. Cả hai phạm vi hành động trên đã hoàn toàn bị phớt lờ trong cuộc tranh luận về can thiệp nhân đạo truyền thống. Việc đem chúng trở lại thành vấn đề trung tâm sẽ giúp khái niệm “phản ứng” có thể được chấp nhận nhiều hơn.

Trọng tâm của cách tiếp cận khái niệm này là sự thay đổi cách suy nghĩ về bản chất của chủ quyền, từ kiểm soát sang trách nhiệm. Trong hệ thống quan hệ quốc tế Westphalia cổ điển, đặc trưng của chủ quyền đã luôn được xác định là khả

năng đưa ra những quyết định có thẩm quyền của nhà nước đối với người dân và các nguồn lực bên trong lãnh thổ quốc gia ấy. Nguyên tắc chủ quyền bình đẳng giữa các quốc gia được quy định tại Điều 2, Mục 1, Hiến chương Liên Hiệp Quốc và quy chuẩn tương ứng về việc không can thiệp được nêu tại Điều 2, Mục 7: theo quy định của luật pháp quốc tế, một quốc gia có chủ quyền có quyền thực hiện những thẩm quyền riêng biệt và toàn diện bên trong biên giới lãnh thổ của quốc gia ấy, và các quốc gia khác có nghĩa vụ tương ứng là không can thiệp vào các công việc nội bộ của quốc gia ấy. Nhưng trong những thập niên gần đây, đi ngược lại với quy chuẩn này lại chính là tác động ngày càng tăng của các quy chuẩn về nhân quyền, thứ mang lại sự dịch chuyển từ một nền văn hóa không bị trừng phạt về chủ quyền sang một nền văn hóa về trách nhiệm giải trình của quốc gia và quốc tế. Ảnh hưởng ngày càng tăng của khái niệm an ninh con người cũng đóng một vai trò không nhỏ: vấn đề không phải chỉ là bảo vệ mỗi an ninh quốc gia mà còn là bảo vệ các cá nhân khỏi những mối đe dọa về tính mạng, sinh kế, hoặc nhân phẩm đến từ bên trong hoặc bên ngoài quốc gia ấy. Nói ngắn gọn, đang có một sự chênh lệch lớn và ngày càng tăng giữa hành động quốc tế được quy định rõ trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc vốn lấy các quốc gia làm trung tâm được ký vào năm 1946 và tập quán quốc gia đang tiến hóa kể từ đó, vốn hiện tại đang nhấn mạnh đến các giới hạn của chủ quyền.

Thực ra, ngay cả những người ủng hộ nhiệt thành nhất cho quan điểm chủ quyền quốc gia hiện nay cũng phải thừa nhận rằng chẳng có quốc gia nào nắm giữ quyền lực không giới hạn được làm bất cứ thứ gì mình muốn đối với người dân của quốc gia ấy. Hiện nay, chủ quyền được thừa nhận rộng rãi là một khái niệm ám chỉ một trách nhiệm kép: đối với bên ngoài, đó là tôn trọng chủ quyền của quốc gia khác, và đối với bên trong, đó là tôn trọng nhân phẩm và những quyền cơ bản của người dân trong nước. Theo các hiệp ước quốc tế về nhân quyền, tập quán của Liên Hiệp Quốc cũng như tập quán của bản thân các quốc gia, chủ quyền hiện nay được hiểu là khái niệm bao hàm trách nhiệm kép này. Chủ quyền là trách nhiệm đã trở thành nội dung tối thiểu đối với tư cách thành viên tốt của cộng đồng quốc tế. Mặc dù quy tắc mới này vẫn chưa được cho là một tập quán pháp quốc tế nhưng nó đã được chấp nhận đầy đủ trên thực tế để được xem như một quy chuẩn mới đang dần hình thành: đó chính là "trách nhiệm bảo vệ".

Can thiệp quân sự: Thiết lập chuẩn mực

Trách nhiệm bảo vệ chỉ nghĩa vụ phải phản ứng trước những tình huống mà ở đó nhu cầu cấp bách phải bảo vệ con người được đề ra. Nếu biện pháp ngăn ngừa không thể giải quyết hoặc kiểm soát được tình huống ấy, và khi quốc gia liên quan không thể hoặc không sẵn sàng can thiệp, thì cần có sự can thiệp của các quốc gia khác. Những biện pháp cưỡng ép có thể là những động thái về chính trị, kinh tế hoặc luật pháp. Trong những trường hợp nghiêm trọng – và chỉ trong những trường hợp nghiêm trọng – các biện pháp này có thể bao gồm cả hành động quân sự. Nhưng như thế nào là một trường hợp nghiêm trọng? Chúng ta nên đưa ra giới hạn như thế nào để xác định khi nào thì can thiệp quân sự là hợp lí? Những điều kiện hoặc hạn chế nào (nếu có) nên được áp dụng khi xác định có nên tiến hành can thiệp hay không và tiến hành can thiệp bằng cách nào? Và câu hỏi khó nhất chính là ai sẽ là người có quyền quyết định cuối cùng xem có nên tiến hành can thiệp vào một quốc gia chủ quyền và phải dùng đến vũ lực chết người trên quy mô lớn hay không? Những câu hỏi này đã tạo ra một lượng văn liệu khổng lồ và nhiều thuật ngữ cạnh tranh nhau, nhưng đối với những vấn đề cốt lõi có rất nhiều lập trường chung, đa phần xuất phát từ lý thuyết “chiến tranh chính nghĩa”. Để chứng minh cho sự cần thiết của can thiệp quân sự, cần phải thỏa mãn 6 nguyên tắc sau: ngưỡng “sứ mạng chính nghĩa”, 4 nguyên tắc cần trọng, và yêu cầu “thẩm quyền phù hợp.”

Chiến dịch có chính nghĩa

Đối với ngưỡng chính nghĩa, xuất phát điểm của chúng ta là can thiệp quân sự là một biện pháp đặc biệt. Can thiệp quân sự chỉ được tiến hành trong trường hợp công dân phải đối mặt với những đe dọa bị xâm hại nghiêm trọng và không thể sửa chữa lại được, thuộc một trong hai trường hợp đặc biệt sau. Thứ nhất, tồn tại nguy cơ chết người hàng loạt thực tế hoặc dự đoán mặc dù có ý định diệt chủng hay không, do hành động có tính toán của nhà nước, sự thờ ơ của nhà nước, sự bất lực không thể hành động, và tình trạng quốc gia thất bại. Thứ hai là “thanh trừng sắc tộc” trên *quy mô lớn* thực tế hoặc dự đoán, bất kể được tiến hành dưới hình thức nào, giết chết, trục xuất bắt buộc, khủng bố hay cưỡng hiếp.

Tại sao phải đặt ra tiêu chuẩn cao đối với chiến dịch chính nghĩa? Về mặt khái niệm, có lí do cho rằng can thiệp quân sự phải là một biện pháp thực sự đặc biệt. Bên cạnh đó cũng có một lí do chính trị thực tiễn khác: nếu hành động can thiệp chỉ được tiến hành khi thực sự cần thiết, thì nó sẽ không bị đem ra sử dụng

thường xuyên. Trong hai trường hợp được xác định là những sự xâm phạm quyền (cho việc can thiệp), chúng ta không định lượng “quy mô lớn” là bao nhiêu nhưng phải làm rõ niềm tin rằng hành động quân sự có thể là hợp pháp trong vai trò là một biện pháp phòng ngừa nhằm đối phó với những bằng chứng rõ ràng cho thấy những vụ thảm sát hoặc thanh trừng sắc tộc trên quy mô lớn có thể xảy ra. Nếu không tồn tại khả năng này, cộng đồng quốc tế sẽ bị đặt vào vị trí không thể chấp nhận về mặt đạo đức là ngồi chờ cho đến khi nạn diệt chủng bắt đầu rồi mới được hành động để chấm dứt nó. Những tiêu chuẩn về ngưỡng nêu ra ở đây không chỉ bao hàm việc cố ý phạm tội như trong trường hợp của Bosnia, Rwanda và Kosovo. Chúng còn có thể được áp dụng trong các trường hợp như nhà nước sụp đổ và nguy cơ người dân cả nước phải đối mặt với nạn đói hàng loạt hoặc nội chiến như trường hợp Somalia. Những nguy cơ khác cũng có thể được áp dụng chẳng hạn xảy ra những thảm họa thiên nhiên hoặc môi trường nghiêm trọng, mà quốc gia liên quan hoặc không sẵn sàng hoặc không thể giải quyết và khi tính mạng của con người bị hủy diệt hoặc đe dọa đáng kể. Những trường hợp không được quy định trong các tiêu chuẩn ngưỡng “chính nghĩa” bao gồm những vi phạm về nhân quyền không dẫn đến việc giết người trực tiếp hoặc thanh trừng sắc tộc (chẳng hạn phân biệt chủng tộc có hệ thống hoặc sự đàn áp chính trị), việc lật đổ các chính quyền được bầu lên một cách dân chủ và việc một quốc gia giải cứu chính công dân nước ấy trên lãnh thổ nước khác. Mặc dù xứng đáng được nhận hành động từ bên ngoài – trong những trường hợp phù hợp bao gồm các biện pháp trừng phạt về chính trị, kinh tế hoặc quân sự - nhưng đây không phải là những trường hợp có thể biện minh cho hành động quân sự vì mục đích bảo vệ con người.

Những nguyên tắc thận trọng

Một trong những nguyên tắc thận trọng cần thiết để biện minh cho hành động quân sự là “ý định đúng đắn”. Dù các quốc gia can thiệp có những động cơ nào khác đi nữa thì mục đích chính của việc can thiệp cũng vẫn phải là chấm dứt hoặc ngăn chặn những nỗi đau khổ cho con người. Có rất nhiều cách giúp đỡ có thể được tiến hành mà vẫn thỏa mãn được nguyên tắc này. Một là luôn tiến hành can thiệp quân sự trên cơ sở tập thể và đa phương. Hai là, xem xét mức độ mà sự can thiệp thực sự được ủng hộ bởi những người sẽ được hưởng lợi từ sự can thiệp ấy. Một cách nữa là xem xét việc ý kiến của các quốc gia trong khu vực được cân nhắc đến mức độ nào và họ có ủng hộ hay không. Sự công bằng tuyệt đối là một điều kiện lý tưởng nhưng không phải lúc nào cũng xảy ra trên thực tế: những động cơ pha trộn nhau trong quan hệ quốc tế cũng như những lĩnh vực khác là một điều tất

yếu. Hơn nữa, chi phí về ngân sách và những nguy hiểm mà những người tham gia vào các hành động quân sự phải đối mặt buộc các quốc gia can thiệp phải có một vài lợi ích riêng khi tham gia can thiệp, bất chấp động cơ nhân đạo chính yếu của nó lớn đến mức nào.

Nguyên tắc thận trọng thứ hai là “biện pháp cuối cùng”: can thiệp quân sự chỉ có thể được biện minh khi mọi biện pháp ngăn chặn hoặc giải pháp giải quyết hòa bình phi quân sự khác đã được nghiên cứu, với những cơ sở hợp lý để tin rằng những biện pháp nhẹ tay hơn sẽ không đạt được hiệu quả. Trách nhiệm phản ứng bằng cường chế quân sự chỉ có thể được biện minh khi trách nhiệm ngăn chặn đã hoàn toàn được thực thi. Chỉ dẫn này không nhất thiết có nghĩa là mọi biện pháp ấy đã được tiến hành và đều thất bại; thông thường sẽ chẳng có đủ thời gian để thực hiện đầy đủ quá trình ấy. Nhưng nó có nghĩa là phải có cơ sở hợp lý để tin rằng áp dụng những biện pháp khác trong những tình huống ấy sẽ không đem lại hiệu quả.

Nguyên tắc thứ ba là “các phương tiện cân xứng”: phạm vi, thời gian và cường độ của hành động can thiệp quân sự được dự tính phải ở mức cần thiết tối thiểu để đảm bảo mục đích được xác định là bảo vệ con người. Phạm vi thực hiện hành động phải tương xứng với mục tiêu được nêu ra và với phạm vi của sự khiêu khích ban đầu. Tác động đến hệ thống chính trị của nước bị can thiệp phải được giới hạn chỉ bao gồm những gì hết sức cần thiết để đạt được mục đích can thiệp. Mặc dù những tác động thực tế cụ thể của những hạn chế này luôn có thể gây tranh luận nhưng những nguyên tắc có liên quan thì đã đủ rõ ràng.

Cuối cùng, là nguyên tắc về “viễn cảnh hợp lý”: phải có cơ hội thành công đáng tin cậy trong việc chấm dứt hoặc ngăn chặn những nguy cơ vốn biện minh cho sự can thiệp; những hệ quả khi hành động mang lại không được tệ hơn những hệ quả khi không hành động. Hành động quân sự không được làm tăng nguy cơ dẫn đến một cuộc xung đột lớn hơn. Theo quan điểm hoàn toàn thực dụng thì việc áp dụng nguyên tắc thận trọng này sẽ ngăn chặn những hành động quân sự nhằm chống lại một trong năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an, ngay cả khi tất cả các điều kiện khác để can thiệp đã được đáp ứng. Nếu không, thật khó để tưởng tượng ra rằng có thể tránh được một cuộc xung đột lớn, cũng như khó mà tưởng tượng được sự thành công trong việc đạt được mục đích ban đầu. Điều tương tự cũng đúng với các cường quốc khác không phải là ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an. Điều này đã làm nổi lên một câu hỏi quen thuộc về những tiêu chuẩn kép, và câu hỏi đó chỉ có một câu trả lời duy nhất: Thực tế rằng khó có thể tiến hành can thiệp hợp lý trong những trường hợp đáng ra phải can thiệp không

phải là lý do để chúng ta không tiến hành can thiệp trong tất cả mọi trường hợp khác.

Thẩm quyền của ai?

Nguyên tắc áp dụng khó nhất và gây nhiều tranh cãi nhất là “thẩm quyền phù hợp”. Khi đề cập đến thẩm quyền cho phép can thiệp quân sự vì mục đích bảo vệ con người, các ý kiến cho rằng nên đưa lên Liên Hiệp Quốc, và cụ thể là Hội đồng Bảo an đầu tiên. Câu hỏi khó – nổi lên một cách rõ ràng từ sau chiến tranh Kosovo – là Liên Hiệp Quốc có nên là cơ quan quyết định cuối cùng hay không.

Vấn đề về nguyên tắc ở đây là không thể tranh cãi. Không nghi ngờ gì nữa, Liên Hiệp Quốc chính là thể chế chính xây dựng, củng cố và thực thi thẩm quyền của cộng đồng quốc tế. Nó được xem là nhân tố cốt yếu của trật tự và sự ổn định, là khuôn khổ mà dựa vào đó các thành viên trong hệ thống quốc tế đàm phán những hiệp ước về các quy tắc hành xử và các quy chuẩn pháp lý cho những hành động phù hợp nhằm bảo vệ xã hội của các quốc gia. Thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc không chỉ được củng cố bằng quyền lực cưỡng chế mà còn bằng vai trò là người mang lại tính chính danh. Khái niệm về tính chính danh đóng vai trò như sợi dây liên kết giữa việc thực hiện thẩm quyền và việc sử dụng quyền lực. Nỗ lực thực thi thẩm quyền chỉ có thể được thực hiện bởi những chủ thể có tính chính danh (hay hợp pháp – NHĐ) của thẩm quyền đó. Các quốc gia xem việc can thiệp tập thể do Liên Hiệp Quốc bảo hộ là hợp pháp vì nó được một chính thể quốc tế mang tính đại diện cho phép, ngược lại hành động can thiệp đơn phương được xem là bất hợp pháp vì nó mang tính tư lợi. Những quốc gia thách thức hoặc lẩn tránh thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc sẽ phải đối mặt với nguy cơ mất dần thẩm quyền của mình nói chung và làm xói mòn nguyên tắc về một trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và các quy chuẩn chung toàn cầu nói riêng.

Nhiệm vụ ở đây không phải là nhằm tìm kiếm tổ chức thay thế Hội đồng Bảo an để làm người nắm giữ thẩm quyền, mà là giúp Hội đồng hoạt động tốt hơn. Trong mọi trường hợp, bất cứ hành động can thiệp quân sự nào cũng cần phải được Hội đồng Bảo an cho phép trước khi tiến hành. Những người ủng hộ một cuộc can thiệp nào đó cần phải yêu cầu sự cho phép chính thức như vậy, đề nghị Hội đồng tự nêu vấn đề lên, hoặc Tổng thư ký đưa vấn đề ra để giải quyết như trong quy định tại Điều 99 của Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Hội đồng Bảo an phải nhanh chóng xử lý những yêu cầu xin phép can thiệp khi có cáo buộc về nguy cơ xảy ra thảm sát hoặc thanh trừng sắc tộc trên quy mô lớn. Trong trường hợp này, Hội đồng cũng nên tiến hành xác minh đầy đủ những sự việc hoặc điều kiện trên thực

tế, những thứ có thể ủng hộ cho hành động can thiệp quân sự. Và 5 ủy viên thường trực của Hội đồng nên nhất trí không sử dụng quyền phủ quyết của mình (trong những vấn đề không liên quan đến những lợi ích quốc gia chính yếu của họ) nhằm chặn những nghị quyết cho phép tiến hành can thiệp quân sự vì mục đích bảo vệ con người nếu nghị quyết được đa số ủng hộ. Chúng ta biết là ít nhất có một nước sẽ tán thành như vậy.

Nếu Hội đồng Bảo an không thể hoặc không sẵn sàng hành động khi có yêu cầu can thiệp, hai giải pháp thể chế sau đây sẽ được sử dụng. Một là Đại hội đồng sẽ xem xét vấn đề trong một phiên họp khẩn cấp đặc biệt theo quy trình “Đoàn kết vì Hòa bình”, như đã sử dụng trong các trường hợp Triều Tiên 1950, Ai Cập 1956, và Congo 1960. Nếu được sử dụng, có lẽ phương pháp này đã có thể nhanh chóng đề ra một khuyến nghị hành động được đa số tán thành trong trường hợp Rwanda và Kosovo. Hai là hành động trong phạm vi thẩm quyền của các tổ chức khu vực hoặc tiểu khu vực theo quy định tại Chương VIII, Hiến chương Liên Hiệp Quốc, miễn là sau đó các tổ chức này có trình lên Hội đồng Bảo an để xin phép. Đây là quy trình đã được các nước Tây Phi tiến hành khi can thiệp vào Liberia đầu những năm 1990 và Sierra Leone năm 1997. Nhưng việc các liên minh tạm thời (hoặc các quốc gia riêng rẽ) tiến hành hành động can thiệp mà không có sự phê chuẩn của Hội đồng Bảo an, Đại Hội đồng hoặc một tổ chức khu vực hoặc tiểu khu vực, thì sẽ không nhận được sự ủng hộ rộng rãi trong cộng đồng quốc tế. Khi đó, như một vấn đề tất yếu của chính trị, đơn giản là sẽ không thể đạt được sự đồng thuận đối với các đề xuất tiến hành can thiệp quân sự, điều sẽ thừa nhận sự hợp lệ của một hành động can thiệp không được Hội đồng Bảo an hoặc Đại Hội đồng cho phép.

Có rất nhiều lý do để cảm thấy bất mãn với vai trò mà Hội đồng Bảo an thường nắm giữ: hiệu quả hoạt động không tương xứng, số lượng thành viên không mang tính đại diện và những tiêu chuẩn kép cố hữu về thể chế với quyền phủ quyết của năm ủy viên thường trực. Nhưng cũng chẳng có cơ quan nào tốt hơn hoặc phù hợp hơn Hội đồng Bảo an để có thể xử lý những vấn đề về can thiệp quân sự vì mục đích bảo vệ con người. Khác xa với nội dung tranh luận về nguyên tắc, tồn tại một thực tế chính trị là nếu cộng đồng quốc tế có thể đạt được sự đồng thuận về việc can thiệp quân sự nên được diễn ra như thế nào thì Hội đồng Bảo an rõ ràng sẽ phải nằm ở trung tâm của sự đồng thuận đó.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Hội đồng Bảo an không thể hoàn thành trách nhiệm bảo vệ của mình trong những trường hợp vô cùng thương tâm và đòi hỏi phải hành động giống như trường hợp Kosovo? Một câu hỏi thực sự nổi lên là trong hai thảm họa sau đây thì thảm họa nào là tồi tệ hơn: ảnh hưởng đến trật tự quốc

tế nếu Hội đồng Bảo an bị lơ đi, hoặc ảnh hưởng đến trật tự đó nếu con người vẫn bị tàn sát trong khi Hội đồng Bảo an khoanh tay đứng nhìn. Câu trả lời cho tình thế tiến thoái lưỡng nan này gồm hai phần, và những thông điệp này phải được phát đi rộng rãi và rõ ràng. Thứ nhất, nếu Hội đồng bảo an không thể hoàn thành trách nhiệm trong một trường hợp nào đó thì những quốc gia riêng biệt có liên quan đơn giản là sẽ không loại trừ các phương tiện khác để giải quyết sự nghiêm trọng và tính cấp bách của tình hình. Theo đó, sẽ xuất hiện nguy cơ những hành động can thiệp như vậy, vốn không tuân theo quy định và chịu sự kiểm chế của thẩm quyền cho phép của Liên Hợp Quốc, sẽ không được thực hiện vì những lí do chính đáng hoặc vì cam kết thực hiện đúng với những nguyên tắc thận trọng cần thiết. Thứ hai, nếu Hội đồng không thể hành động và có một sự can thiệp quân sự bởi một liên minh tạm thời hoặc một quốc gia đơn lẻ tuân thủ và tôn trọng mọi ngưỡng và tiêu chuẩn thận trọng cần thiết – và nếu sự can thiệp đó đạt được thành công và được cả thế giới xem là đã thành công - thì kết quả này có thể sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng kéo dài cho uy tín của bản thân Liên Hợp Quốc. Đây là điều đã xảy ra với trường hợp NATO can thiệp vào Kosovo. Liên Hợp Quốc không thể phạm sai lầm quá nhiều lần trên cùng một lĩnh vực.

Vấn đề ý chí chính trị

Cũng quan trọng như việc đạt được sự đồng thuận về các nguyên tắc sẽ điều chỉnh sự can thiệp vì mục đích bảo vệ con người là thực tế rằng nếu ý chí chính trị không được tập hợp lại để hành động khi cần thiết thì cuộc tranh luận sẽ chỉ mang tính hàn lâm mà thôi. Như những sự kiện trong suốt những năm 1990 đã chứng minh, ngay cả một quyết định của Hội đồng Bảo an nhằm cho phép tiến hành một hành động quốc tế trong những trường hợp nhân đạo cũng không đảm bảo là mọi hành động sẽ thực hiện và thực hiện một cách có hiệu quả. Nhiệm vụ cần thiết nhất lúc này là phải đảm bảo rằng khi lời kêu gọi hành động đến với cộng đồng các quốc gia thì nó sẽ được hưởng ứng.

Một phần của vấn đề là có rất ít quốc gia trong cộng đồng quốc tế có đủ các nguồn lực cần có để thực hiện trách nhiệm can thiệp. Có những hạn chế thực sự đối với khả năng dự phòng để có thể đảm nhận thêm các gánh nặng bổ sung. Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc đạt đến đỉnh điểm vào năm 1993 với 78.000 người; hiện nay, nếu NATO và các chiến dịch quân sự đa quốc gia khác (ví dụ ở Afghanistan) được gộp vào với các sứ mệnh của Liên Hợp Quốc thì số binh lính trong các chiến dịch hòa bình quốc tế sẽ tăng lên khoảng 45%, lên đến 113.000 người. Ngay cả những quốc gia về nguyên tắc sẵn sàng xem xét những

cam kết quân sự nước ngoài mới cũng cần lựa chọn cách thức sử dụng tiềm lực quân sự hạn chế và ít ỏi của mình.

Nếu muốn đưa ra được những lựa chọn đúng đắn trong những tình huống phù hợp, sẽ không có giải pháp thay thế nào khác ngoại trừ việc tạo ra ý chí chính trị cần thiết tại những nơi phù hợp. Thông thường, người ta thường mất nhiều thời gian cho việc than vãn về sự thiếu vắng ý chí chính trị hơn là việc phân tích những yếu tố cấu thành nên nó và làm thế nào để huy động được các yếu tố ấy. Muốn huy động được sự ủng hộ của quốc tế cho hành động can thiệp thì trước hết phải huy động được sự ủng hộ ở trong nước, hoặc ít nhất là trung lập hóa được những phản đối ở trong nước. Thông thường sẽ có ích nếu tiến hành cả ba bước trên.

Những lý do đạo đức thường có tác động thôi thúc và tạo ra tính chính danh trong hầu hết mọi môi trường chính trị: những chính trị gia lãnh đạo thường đánh giá thấp những vấn đề liên quan đến sự cảm thông và lòng trắc ẩn phổ biến ở các đơn vị bầu cử của mình. Những lập luận về tài chính cũng được đưa ra: những chiến lược phòng ngừa thường sẽ rẻ hơn rất nhiều so với việc đối phó sau khi sự việc diễn ra bằng hành động quân sự, cứu trợ nhân đạo, tái thiết sau xung đột hoặc cả ba. Tuy nhiên, nếu phải dùng đến hành động cưỡng ép, thì tiến hành càng sớm càng rẻ. Những lý lẽ dựa trên lợi ích quốc gia là những lý lẽ thoải mái và hiệu quả nhất và có thể được thực hiện ở nhiều mức độ khác nhau. Tránh sự tan rã của một nước láng giềng, vốn có thể gây nên những dòng người tị nạn và sự bất ổn của an ninh khu vực nói chung liên quan đến vấn đề đó, có thể là một động cơ hấp dẫn trong rất nhiều trường hợp. Lợi ích kinh tế quốc gia thường cũng có thể giúp ích không kém thông qua việc giữ cho những tuyến đường cung cấp tài nguyên, những tuyến giao thương, và các thị trường không bị phá vỡ. Và dù trong quá khứ có xảy ra chuyện gì đi nữa thì nhìn chung, hiện nay hòa bình được xem là có lợi cho kinh doanh hơn là chiến tranh.

Đối với những cử tri trong nước, những người thực sự yêu cầu chính phủ của họ không bị lay động bởi "mục đích nhân đạo đúng đắn", thì câu trả lời ngắn gọn và đầy đủ nhất cho họ chính là hiện nay, tư cách công dân toàn cầu tốt (của đất nước) là một vấn đề thuộc về lợi ích tự thân của quốc gia. Trong một thế giới mà trong đó mọi quốc gia đều phụ thuộc lẫn nhau như hiện nay và với những cuộc khủng hoảng có thể tạo ra rất nhiều vấn đề nghiêm trọng ở mọi nơi như bây giờ (chẳng hạn như chủ nghĩa khủng bố, dòng người tị nạn, dịch bệnh, buôn lậu ma túy và tội phạm có tổ chức), thì ngoài mục đích đáp ứng lại những nhu cầu cấp bách về nhân đạo, việc hỗ trợ giải quyết những vấn đề trên còn chính là vì lợi ích của mỗi quốc gia.

Toàn bộ cộng đồng quốc tế có trách nhiệm đảm bảo rằng nếu có đe dọa xảy ra một trường hợp thảm sát hàng loạt hoặc thanh trừng sắc tộc nào nữa thì những sai lầm trong những năm 1990 sẽ không bị lặp lại. Nên bắt đầu từ việc Hội đồng Bảo an cho ra một thỏa thuận, ít nhất dưới dạng không chính thức, để áp dụng một cách có hệ thống những nguyên tắc được đề ra ở đây cho mọi trường hợp như thế. Tương tự, cần có một nghị quyết mang tính chất tuyên bố của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc nhằm mang lại hậu thuẫn cho những nguyên tắc ấy và cho toàn bộ ý tưởng về “trách nhiệm bảo vệ” như một quy chuẩn quốc tế mới. Đang có một sự đồng thuận ngày càng tăng đối với ý kiến cho rằng chủ quyền phải đi cùng với trách nhiệm bảo vệ. Nhưng cho tới khi các cam kết thực tiễn có liên quan nhận được sự chấp thuận hoàn toàn, sẽ có nhiều bi kịch như Rwanda vẫn có thể tiếp tục xảy ra.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là giảng viên quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng bào độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.

- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bài dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bài dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.